| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA**<br>**Tỉnh Thanh Hóa**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>----------*&*---------- |
| Số: 21/2017/QĐST-DS | |

*Hoằng Hóa, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 7, Điều 26; của Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày03 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/TLST-DS ngày15 tháng 5 năm 2017.

### XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn S - Sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bình - Sinh năm: 1977

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền mua tài sản: Chị Nguyễn Thị B còn nợ tiền mua lưới của ông Lê Văn S là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Hai bên thỏa thuận: Chị B chỉ phải thanh toán cho ông S là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Về thời gian trả nợ: Từ ngày 15/9/2017 chị B sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền là 35.000.000đ cho ông S. Nếu chị B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải chịu lãi xuất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chấp nhận sự thoả thuận của hai bên đương sự là:

- Ông Lê Văn S chịu 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng ông S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.750.000đồng theo biên lai thu tiền số 05403 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Ông S còn được nhận lại 1.312.500đ (Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Chị Nguyễn Thị B chịu 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành (11/8/2017) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận*
*- Các đương sự*
*- Viện kiểm sát huyện Hoằng Hóa*
*- Thi hành án (để thi hành)*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lường Thị Hoa**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**.....[1] | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số:...../...../QĐST-..... [2] | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| | *...., ngày..... tháng ..... năm.....* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[4]

……..……..….....

……..…….....

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[5]

……..…….....

……..…….....

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** | **THẨM PHÁN** |
| - Đương sự; | *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; | |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | |